### Thuật toán NSGA-II

Nhóm 8: Neural Architecture Search

Tháng 11, 2023

### Mục lục

Giới thiệu

2 Ý tưởng thuật toán

# Bài toán tối ưu đa nhiệm

• Một bài toán tối ưu đa nhiệm có thể viết dưới dạng

$$\min_{x\in X}(f_1(x),f_2(x),\cdots,f_k(x)).$$

- Thông thường, không tồn tại một nghiệm tối ưu đồng thời tất cả các hàm mục tiêu. Do đó người ta quan tâm tới các nghiệm tối ưu Pareto.
- Một nghiệm  $x^0$  được gọi là Pareto-dominate một nghiệm khác x, ký hiệu là  $x^0 \leq x$  nếu:

$$\forall \ 1 \leq i \leq k, f_i(x^0) \leq f_i(x),$$

$$\exists \ 1 \leq i \leq k, f_i(x^0) < f_i(x).$$

#### Thuât toán NSGA-II

NSGA-II là một giải thuật tiến hóa. Các giải thuật tiến hóa được xây dựng nhằm giải quyết các vấn đề sau:

- Sự hội tụ đến nghiệm tối ưu phụ thuộc vào giá trị khởi tạo ban đầu.
- Hầu hết các thuật toán thông thường có xu hướng hội tụ đến nghiệm tối ưu địa phương chứ không phải toàn cục.

Thuật toán NSGA-II có các đặc điểm chính sau:

- Các cá thể tốt trong quần thể có cơ hội được lai ghép trong các thế hệ tiếp theo,
- Có cơ chế bảo đảm sự đa dạng trong quần thể.

## Fast Nondominated Sorting Approach

- Với mỗi cá thể, ta tính hai giá trị:  $n_p$  là số cá thể trội hơn cá thể p, và  $S_p$  là tập hợp các cá thể mà cá thể p trội hơn. Bước này cần O(MN) phép so sánh.
- Tất cả các cá thể thuộc thế hệ đầu tiên đều có  $n_p=0$ . Với mỗi cá thể p như vậy ta lấy một cá thể  $q\in S_p$  và làm giảm số cá thể trội hơn q đi 1.
- Theo cách này, nếu cá thể q có số cá thể trội bằng 0 thì ta xếp vào thế hệ thứ hai. Quá trình này được tiếp tục cho đến khi tất cả các thế hệ được xác định.

```
fast-non-dominated-sort(P)
for each p \in P
   S_p = \emptyset
   n_n = 0
   for each q \in P
      if (p \prec q) then
                                          If p dominates q
        S_n = S_n \cup \{q\}
                                          Add q to the set of solutions dominated by p
      else if (q \prec p) then
         n_p = n_p + 1
                                          Increment the domination counter of p
   if n_p = 0 then
                                          p belongs to the first front
     p_{\text{rank}} = 1
     \mathcal{F}_1 = \mathcal{F}_1 \cup \{p\}
i = 1
                                          Initialize the front counter
while \mathcal{F}_i \neq \emptyset
  Q = \emptyset
                                          Used to store the members of the next front
   for each p \in \mathcal{F}_i
      for each q \in S_p
         n_q = n_q - 1
         if n_a = 0 then
                                          q belongs to the next front
           q_{\text{rank}} = i + 1
            Q = Q \cup \{q\}
  i = i + 1
   F_i = Q
```

# Diversity Preservation

Trong thuật toán NSGA-II, phương pháp so sánh đám đông (crowd-comparison) được sử dụng. Ta có một số định nghĩa:

- Density Estimation: Để ước lượng mật độ cá thể xung quanh một cá thể cho trước, ta sử dụng đại lượng i<sub>distance</sub> là khoảng cách trung bình từ các cá thể khác đến cá thể đang xét.
- Crowded-Comparison Operator: Toán tử so sánh đám đông  $(\prec_n)$  chỉ dẫn quá trình lựa chọn ở các giai đoạn khác nhau của thuật toán nhằm đạt đến một thế hệ tối ưu Pareto:

$$i \prec_n j$$
 if  $(i_{rank} < j_{rank})$   
or  $((i_{rank} = j_{rank})$   
and  $(i_{distance} > j_{distance}))$ 

```
 \begin{array}{ll} \operatorname{crowding-distance-assignment}(\mathcal{I}) \\ \overline{l} = |\mathcal{I}| & \operatorname{number of solutions in } \mathcal{I} \\ \text{for each } i, \text{ set } \mathcal{I}[i]_{\text{distance}} = 0 & \text{initialize distance} \\ \text{for each objective } m \\ \mathcal{I} = \operatorname{sort}(\mathcal{I}, m) & \text{sort using each objective value} \\ \mathcal{I}[1]_{\text{distance}} = \mathcal{I}[i]_{\text{distance}} = \infty & \text{so that boundary points are always selected} \\ \text{for } i = 2 \text{ to } (l-1) & \text{for all other points} \\ \mathcal{I}[i]_{\text{distance}} = \mathcal{I}[i]_{\text{distance}} + (\mathcal{I}[i+1].m - \mathcal{I}[i-1].m)/(f_m^{\max} - f_m^{\min}) \\ \end{array}
```